

Số: 2911/2022/QA

V/v: Đề nghị tiếp nhận công bố hợp quy sản phẩm dệt may

Bình Dương, ngày 29 Tháng 11 Năm 2022

Kính gửi: Sở Công thương Bình Dương

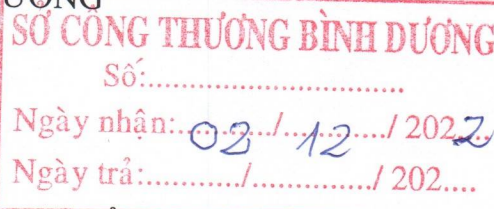
Tên Thương nhân: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ QA

Địa chỉ trụ sở chính: SỐ 14, ĐƯỜNG SỐ 2, KHU CÔNG NGHIỆP SÓNG THẦN 3, PHƯỜNG
PHÚ TÂN, THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Điện Thoại: 02838687021

Mã số thuế: 0314732075

Người liên hệ: Thịnh - 0815936175



Căn cứ các quy định tại Thông tư 21/2017/TT-BCT và Quy chuẩn QCVN 01:2017/BCT Quy chuẩn về mức giới hạn formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QA Kính đề nghị Sở công thương tỉnh Bình Dương tiếp nhận Hồ sơ công bố hợp quy đối với Sản phẩm dệt may do CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QA Nhập khẩu, sản xuất, phối phối và chịu trách nhiệm sản phẩm.

Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:

- + Đơn xin tiếp nhận công bố hợp quy
- + Bản công bố hợp quy số 314732075/SZXS22110277/0100100294 do cty nhập khẩu
- + Bản sao giấy chứng nhận Hợp quy, Số chứng nhận 1472201515 cấp ngày 29/11/2022 do CTCP Viện Nghiên Cứu Dệt May cấp chứng nhận hợp quy
- + Bản sao Tiêu chuẩn cơ sở sản phẩm

Công ty chúng tôi kính đề nghị quý cơ quan xem xét tạo điều kiện tiếp nhận công bố hợp quy theo Thông tư 28/2012/TT-BBKHCN ngày 12/12/2012 đối với sản phẩm đúng với quy định của pháp luật.

Công ty chúng tôi cam kết đảm bảo chất lượng, vệ sinh, an toàn như đã công bố.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT
VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QA



Phạm Thị Thanh Hải

Nơi nhận:

- Sở công thương Bình Dương
- Lưu VT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Số: **314732075/SZXS22110277/0100100294**

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QA

Địa chỉ: số 14, đường số 2, khu công nghiệp sòng thần 3, phường phú tân, thành phố thủ dầu một, tỉnh bình dương

Điện thoại: 02838687021

Công bố:

Sản phẩm, hàng hoá, quá trình, dịch vụ, môi trường:

- Tên gọi: Sản phẩm dệt may
- Tổng số lượng: 6000 sản phẩm
- Nhóm sản phẩm: Nhóm 2
- (phụ lục chi tiết sản phẩm kèm theo)

Đặc trưng kỹ thuật:

- Hàm lượng Formandehyt: ≤ 75 mg/kg
- Hàm lượng Amin thơm: ≤ 30 mg/kg

Phù hợp với tiêu chuẩn /quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 01: 2017/BCT, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may

Loại hình đánh giá:

+ Tổ chức chứng nhận đánh giá (bên thứ ba): CTCP - Viện Nghiên Cứu Dệt May

+ Giấy chứng nhận số: 1472201515

+ Ngày cấp giấy chứng nhận: 29/11/2022

Thông tin bổ sung:

+ Căn cứ thông tư 21/2017/TT-BCT ngày 23/10/2017 của Bộ Công Thương.

+ Căn cứ quyết định số 2865/QĐ-BCT ngày 21/12/2021 về việc chỉ định tổ chức CTCP - Viện Nghiên Cứu Dệt May về đánh giá sự phù hợp của Bộ trưởng Bộ Công thương

+ Căn cứ giấy chứng nhận hợp quy số 1472201515. cấp ngày 29/11/2022 của CTCP - Viện Nghiên Cứu Dệt May

+ Phương thức đánh giá sự phù hợp : Phương thức 7 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QA cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm dệt may do mình nhập khẩu, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.

TPHCM, ngày 29 tháng 11 năm 2022

Đại diện Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)



Phạm Thị Thanh Hải

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QA
Địa chỉ: số 14, đường số 2, khu công nghiệp sóng thần 3, phường phú tân, thành phố thủ dầu một, tỉnh bình dương
Điện thoại: 02838687021

PHỤ LỤC CÔNG BỐ HỢP QUY

Số: 314732075/SZXS22110277/0100100294

STT	MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	NHÃN HIỆU	Kiểu SẢN PHẨM	LOẠI SẢN PHẨM	XUẤT XỨ	NHÓM	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ
01	QJNu-01	QUẦN JEANS NỮ	ANNA	XL,XXL,XXXL,XXXXL,28-34, XANH JEANS ĐẬM, XANH JEANS NHẠT	100% cotton	Hàn Quốc	Nhóm 2	1000	CÁI
02	ATNam-01	ÁO THUN NAM	TH ANNA	L-XL-XXL-XXX-XXXXL, XÁM, TRẮNG, ĐỎ, XANH ĐEN...	100% cotton	Hàn Quốc	Nhóm 2	1000	CÁI
03	ASMNam-01	ÁO SƠ MI NAM	TH ANNA	L-XL-XXL-XXX-XXXXL, XÁM, TRẮNG, ĐỎ, XANH ĐEN...	85% cotton 15% poly	Hàn Quốc	Nhóm 2	1000	CÁI
04	AKNu-01	ÁO KIỂU NỮ	ANNA	XL,XXL,XXXL,XXXXL, FREE SIZE, VÀNG, HỒNG, XANH ĐEN, ĐỎ	85% cotton 15% poly	Hàn Quốc	Nhóm 2	1000	CÁI
05	AKLENNu-01	ÁO KIỂU LEN NỮ	ANNA	XL,XXL,XXXL,XXXXL, FREE SIZE, VÀNG, HỒNG, XANH ĐEN, ĐỎ	85% cotton 15% poly	Hàn Quốc	Nhóm 2	1000	CÁI
06	QJNam-01	QUẦN JEANS NAM	TH ANNA	XL,XXL,XXXL,XXXXL, 29-38, XANH JEANS ĐẬM, XANH JEANS NHẠT	100% cotton	Hàn Quốc	Nhóm 2	1000	CÁI
Tổng số lượng								6000	

TPHCM, ngày 29 tháng 11 năm 2022

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Phạm Thị Thanh Hải

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QA
Địa chỉ: Số 14 đường số 2, Khu Công nghiệp Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BẢNG MÔ TẢ CHUNG VỀ SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Lô hàng hóa thuộc chủng loại: Sản phẩm dệt may

Xuất xứ: Hàn Quốc

Đơn vị nhập khẩu: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QA

Địa chỉ Số 14, Đường Số 2, Khu Công Nghiệp Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Thuộc lô hàng nhập khẩu:

- Hợp đồng số (Contract) : PL22-11-17 ngày: 17/11/2022
- Hoá đơn số (Invoice) : PL22-11-17 ngày: 17/11/2022
- Vận đơn số (Bill of Lading) : SZXS22110277 ngày: 21/11/2022
- Tờ khai hải quan : 105122906820 ngày: 25/11/2022

Đặc trưng kỹ thuật, chất lượng sản phẩm hàng hóa nhóm 2 theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN01.2017/BCT

+ Hàm lượng Formandehyt: ≤ 75 mg/kg:

+ Hàm lượng Amin thơm: ≤ 30 mg/kg

Phù hợp với tiêu chuẩn / quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 01: 2017/BCT, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may

DANH MỤC SẢN PHẨM THUỘC LÔ HÀNG

STT	MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	NHÃN HIỆU	KIỂU SẢN PHẨM	LOẠI SẢN PHẨM	XUẤT XỨ	NHÓM	SỐ LƯỢNG (cái)
01	QJNu-01	QUẦN JEANS NỮ	ANNA	XL,XXL,XXXL,XXXXL,28-34, XANH JEANS ĐẬM, XANH JEANS NHẠT	100% cotton	Hàn Quốc	Nhóm 2	1000
02	ATNam-01	ÁO THUN NAM	TH ANNA	L-XL-XXL-XXX-XXXXL, XÁM, TRẮNG, ĐỎ, XANH ĐEN...	100% cotton	Hàn Quốc	Nhóm 2	1000
03	ASMNam-01	ÁO SƠ MI NAM	TH ANNA	L-XL-XXL-XXX-XXXXL, XÁM, TRẮNG, ĐỎ, XANH ĐEN...	85% cotton 15% poly	Hàn Quốc	Nhóm 2	1000
04	AKNu-01	ÁO KIỂU NỮ	ANNA	XL,XXL,XXXL,XXXXL, FREE SIZE, VÀNG, HỒNG, XANH ĐEN, ĐỎ	85% cotton 15% poly	Hàn Quốc	Nhóm 2	1000
05	AKLENNu-01	ÁO KIỂU LEN NỮ	ANNA	XL,XXL,XXXL,XXXXL, FREE SIZE, VÀNG, HỒNG, XANH ĐEN, ĐỎ	85% cotton 15% poly	Hàn Quốc	Nhóm 2	1000
06	QJNam-01	QUẦN JEANS NAM	TH ANNA	XL,XXL,XXXL,XXXXL, 29-38, XANH JEANS ĐẬM, XANH JEANS NHẠT	100% cotton	Hàn Quốc	Nhóm 2	1000
Tổng số lượng								6000



Phạm Thị Thanh Hải



CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY (VTRI)
TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH-CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM (VTRI-IC)



TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: 478 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel : (84-24) 2.2157278/6.3285045

Web: <http://www.viendetmay.org.vn>

Fax : (84-24) 3.6321409/3.8622867

Email: giamdinhdetmay@gmail.com

CHI NHÁNH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 345/128A Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP.HCM

Tel: (84-28) 38367959/ 3.9201396

Web: <http://www.phanviendetmay.org.vn>

Fax: (84-28) 3.9202215

Email: giamdinhdetmay tphcm@gmail.com



GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP QUY

Số : 1472201515

Chứng nhận lô hàng:

1. Tên hàng hóa và số lượng/
khối lượng theo khai báo

: Sản phẩm dệt may; Số lượng: 6000 sản phẩm
(chi tiết sản phẩm như trong danh mục đính kèm).

2. Xuất xứ/nhà sản xuất

: Hàn Quốc

3. Thuộc lô hàng nhập khẩu:

- Hợp đồng số (Contract)

: PL22-11-17

ngày: 17/11/2022

- Hoá đơn số (Invoice)

: PL22-11-17

ngày: 17/11/2022

- Vận đơn số (Bill of Lading)

: SZXS22110277

ngày: 21/11/2022

- Tờ khai hải quan

: 105122906820

ngày: 25/11/2022

- Cửa khẩu nhập

: Cảng Cát Lái (HCM) (CSGONKVI)

4. Người nhập khẩu

: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QA

5. Địa chỉ công ty

: Số 14, Đường Số 2, Khu Công Nghiệp Sóng Thần 3, Phường Phú
Tân, Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật:

QCVN 01:2017/BCT

và được phép sử dụng dấu hợp quy theo quy định.

Phương thức chứng nhận:

Phương thức 7

(Theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và

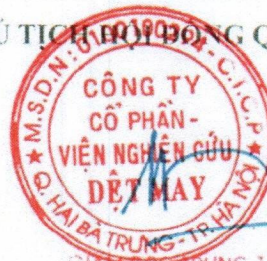
thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2022

Mẫu dấu hợp quy



TUQ. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
GIÁM ĐỊNH CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM
Bùi Thị Thanh Trúc

- * Giấy chứng nhận chỉ có giá trị với lô hàng được chứng nhận nêu trên
- * Khách hàng chịu trách nhiệm về những thông tin khai báo
- * Bản công bố hợp quy số: 314732075/SZXS22110277/0100100294



ĐANH MỤC SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN

Kèm theo giấy chứng nhận hợp quy số 1472201515 do Công ty Cổ phần - Viện Nghiên Cứu Dệt May cấp ngày 29/11/2022

STT	MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	NHÃN HIỆU	Kiểu SẢN PHẨM	LOẠI SẢN PHẨM	XUẤT XỨ	NHÓM	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ
01	QJNu-01	QUẦN JEANS NỮ	ANNA	XL, XXL, XXXL, XXXXL, 28-34, XANH JEANS ĐẸM, XANH JEANS NHẠT	100% cotton	Hàn Quốc	Nhóm 2	1000	CÁI
02	ATNam-01	ÁO THUN NAM	TH ANNA	L-XL-XXL-XXX-XXXXL, XÁM, TRẮNG, ĐỎ, XANH ĐEN...	100% cotton	Hàn Quốc	Nhóm 2	1000	CÁI
03	ASMNam-01	ÁO SƠ MI NAM	TH ANNA	L-XL-XXL-XXX-XXXXL, XÁM, TRẮNG, ĐỎ, XANH ĐEN...	85% cotton 15% poly	Hàn Quốc	Nhóm 2	1000	CÁI
04	AKNu-01	ÁO KIỂU NỮ	ANNA	XL, XXL, XXXL, XXXXL, FREE SIZE, VÀNG, HỒNG, XANH ĐEN, ĐỎ	85% cotton 15% poly	Hàn Quốc	Nhóm 2	1000	CÁI
05	AKLENNu-01	ÁO KIỂU LEN NỮ	ANNA	XL, XXL, XXXL, XXXXL, FREE SIZE, VÀNG, HỒNG, XANH ĐEN, ĐỎ	85% cotton 15% poly	Hàn Quốc	Nhóm 2	1000	CÁI
06	QJNam-01	QUẦN JEANS NAM	TH ANNA	XL, XXL, XXXL, XXXXL, 29-38, XANH JEANS ĐẸM, XANH JEANS NHẠT	100% cotton	Hàn Quốc	Nhóm 2	1000	CÁI
Tổng số lượng								6000	

HẾT



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH
VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG
MẠI DỊCH VỤ QA**
Số: QL/QĐ - QA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 01 tháng 05 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Tiêu chuẩn cơ sở

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 do Chủ Tịch Nước công bố ngày 12/07/2006

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy Căn cứ Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;

Căn cứ Thông tư 21/2007/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Căn cứ luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 do Chủ Tịch Quốc Hội công bố ngày 21 tháng 11 năm 2007

Căn cứ vào nhu cầu sản xuất và kinh doanh của CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QA

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ QA**
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành tiêu chuẩn cơ sở: TCCS 01:2021/QA

➤ Áp dụng cho các sản phẩm Sản phẩm dệt may từ vải dệt

Điều 2: Các bộ phận liên quan của CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QA chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu HC.



Phạm Thị Thanh Hải

**BẢN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG
SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

TCCS 01:2021/QA

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG
MẠI DỊCH VỤ QA

Địa chỉ: Số 14 đường số 2, Khu Công nghiệp Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, Thành phố
Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 02838687021

CÔNG BỐ

Tiêu chuẩn: **TCCS 01:2021/QA**

Áp dụng cho sản phẩm:

- Sản phẩm dệt may (quần áo các loại) từ vải dệt kim/ dệt thoi, thành phần các loại
vật liệu dệt

Doanh nghiệp cam kết sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa theo đúng tiêu chuẩn công
bố trên

Bình Dương, ngày 01 tháng 05 năm 2021



Phạm Thị Thanh Hết

TCCS 01:2021/QA

&-&

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG
SẢN PHẨM DỆT MAY
(quần áo và phụ kiện các loại)

Bình Dương-2021

14
CƠ
HỘ
XU
24

Lời nói đầu

TCCS 01:2021/QA là tiêu chuẩn chất lượng cho các sản phẩm dệt may từ vải dệt được xây dựng để áp dụng trong các hoạt động của CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QA

TCCS 01:2021/QA do CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QA xây dựng và công bố.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG**QUẦN ÁO THỜI TRANG NHÃN HIỆU ANNA, TH ANNA****1. Phạm vi áp dụng**

Tiêu chuẩn này áp dụng cho các sản phẩm:

- Sản Phẩm Dệt May (quần áo và phụ kiện các loại)
- Sản xuất từ vải dệt kim/ dệt thoi thành phần vải gồm

Do doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QA

Địa chỉ: Số 14 đường số 2, Khu Công nghiệp Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Thực hiện sản xuất và thương mại, chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm

2. Tài liệu viện dẫn

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may (QCVN:01/2017/BCT) tại Thông tư số 21/2017/TT-BCT ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
- Thông tư 21/2007/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.
- Thông tư 21/2017/TT-BCT ngày 23/10/2017 của Bộ Công Thương về việc ban hành quy chuẩn quốc gia về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may.
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP về Nhãn hàng hóa ngày 14/04/2017.

3. Yêu cầu kỹ thuật**a. Quy định chung**

- Sản phẩm đáp ứng các nhu cầu cơ bản của người tiêu dùng
- Sản phẩm tuân thủ các tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm theo quy định của chính phủ và nhà nước Việt Nam
- Yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm:

Các yêu cầu về kỹ thuật sản phẩm sẽ công bố chi tiết trong tài liệu kỹ thuật của mỗi loại sản phẩm bao gồm :

- + Kiểu, loại, tên sản phẩm.
- + Hình vẽ chi tiết sản phẩm
- + Thông số sản phẩm và hướng dẫn kiểm tra thông số sản phẩm
- + Nhãn sản phẩm.
- + Quy cách bao gói (tùy theo yêu cầu).
- + Thành phần nguyên liệu vải.

b. Yêu cầu kỹ thuật

- Áo, đầm,...

TCCS 01 : 2021/ QA

- Cổ áo: bề mặt cổ êm, không bùng, vắn. Chân cổ cần bén, sát, không vênh;
- Tay áo: đường vào tay phải êm, không bị bai hoặc vắn xoắn. Đường vòng nách phải đều làn, không gây khúc. Bóc tay, bo tay đều lẫn, không bùng, không vắn, không lể. Nếu có xếp ly ở béc, bo phải đều, không xô tuột;
- Vai áo, sườn áo: đường vào êm, không bị thừa thiếu làm sai lệch cấu trúc sản phẩm may;
- Gấu áo: không bị vòng, vồng, vắn, kích thước bản gấu đúng;
- Túi áo: cần đúng hình dạng và đặt đúng vị trí, miệng túi cần khép cắg. Nếu có nắp phải đậy kín miệng và đối với túi áo có khóa phải kéo dễ dàng, miệng phẳng, đường viền thẳng đều.

• Quần

- Cạp quần: bàn cạp may đều, các ly trước, chiết sau cần đối xứng và bằng nhau. Lót cạp êm, không vắn, bùng;
- Các túi (sau, dọc, chéo...): đường viền túi phải thẳng đều, lẫn, chắc. Đường may lọt khe viền đều, không có chỗ chìm chỗ nổi. Miệng túi kín và êm. Góc túi không dúm. Bo túi chắc, không lệch, không vắn;
- Các đường may dằg, dọc và đũg cần êm, không bai, không vồng;
- Gấu quần: đường kẻ gấu cần thẳng đều, không bị vênh, vắn hoặc lệch. Đường vắt lặn mũi chỉ êm đều;
- Các phụ liệu khác đượg may đúng vị trí qui định.

Đường may	Mật độ (mũi chỉ/cm)	Sai lệch cho phép
Các đường may trên bề mặt sản phẩm	5, 6 hoặc theo hợp đồng	$\pm 1/2$
Các đường may bên trong (che khuất)	5, 6 hoặc theo hợp đồng	$\pm 1/2$
Các đường may vắt sổ	4, 5 hoặc theo hợp đồng	$\pm 1/2$

c. Cấu trúc

Đặc trưng	Mô tả
Các kích thước cơ bản:	S, M, L, XL,...
Màu sắc	nhiều màu

4. Các chỉ tiêu chất lượng/ kỹ thuật

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa	Phương Pháp Thử
1	Hàm lượng formaldehyde	mg/kg	30	TCVN 7421-1: 2013 ISO 14184-1: 2011
2	Hàm lượng hàm lượng các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo (22 loại amin theo QCVN 01:2017/BCT)	mg/kg	30	ISO 14362-1: 2017 và ISO 14362-1: 2017 hoặc BS EN ISO 14362-1: 2017 và BS EN ISO 14362-3: 2017
3	Mật độ đường may	Mũi/10mm	50 \pm 2	TCVN 6054-95
4	Mật độ đường may vắt sổ	Mũi/10mm	50 \pm 2	TCVN 6054-95
5	Độ bền đứt chỉ may	N/cm	Min.8	TCVN 6054-95

TCCS 01:2021/ QA

6	Mức độ thay đổi kích thước sau khi giặt	%	≤ 5	ISO 3759:2011 ISO 5077:2007 ISO 6330:2012
7	Thay đổi cảm quan sau khi giặt	Cảm quan sau khi giặt không thay đổi		ISO 6330:2012
8	Thông số kỹ thuật	(Size và kích thước tương ứng, theo bản vẽ kỹ thuật)		

5. Yêu cầu về thừa khuyết, đính cúc và thêu

- Khuyết thừa phải đều và khít, bờ khuyết phải đan, không nhăn dúm, đứt chỉ, vị trí và khoảng cách các lỗ khuyết theo đúng yêu cầu sản phẩm hoặc hợp đồng.
- Chiều dài lỗ khuyết phải cài vừa cúc, thường lớn hơn đường kính cúc $0,2 \div 0,3$ cm.
- Cúc, gài đính vào sản phẩm phải chắc, tâm cúc phải tương ứng với tâm khuyết, không được làm dúm vải và không còn đầu chỉ.
- Các hình thêu phải sử dụng chỉ thêu đúng yêu cầu và thể hiện đúng thiết kế sản phẩm.

6. Yêu cầu đối với bề mặt và là gấp sản phẩm

a. Yêu cầu bề mặt

- Bề mặt sản phẩm phải phẳng đều, sạch sẽ, không còn đầu chỉ xơ vải và không có lỗi ngoại quan.
- Bề mặt các chi tiết trong quần áo có từ hai lớp vải trở lên thì lớp vải ngoài phải che kín lớp vải trong, cả lớp ngoài phủ che kín cả lớp trong.
- Các chi tiết có yêu cầu đồng màu phải đồng màu. Chỉ cho phép các chi tiết không cạnh nhau được lệch màu so với cấp màu yêu cầu 1/2 cấp và ở lớp trong được lệch màu 1 cấp trong bảng phân màu 5 cấp.
- + Trong trường hợp hợp đồng không cho phép lệch màu thì phải bảo đảm tính đồng màu của sản phẩm.
- Đối xứng
- + Sản phẩm có các chi tiết, họa tiết yêu cầu đối xứng phải bảo đảm tính đối xứng.
- + Đối với vải kẻ, caro yêu cầu thẳng kẻ, đối kẻ, trùng kẻ; caro đối dọc, ngang... phải bảo đảm đúng yêu cầu sản phẩm hoặc theo hợp đồng.
- Canh sợi, xiên lệch cột hàng vòng vải dệt kim
- + Tất cả các chi tiết của sản phẩm phải bảo đảm canh sợi và cắt theo hướng sợi của vải (các chi tiết cắt dọc theo sợi dọc, các chi tiết cắt ngang theo sợi ngang của vải). Các chi tiết cắt xiên vải, các đường can nối phải theo đúng yêu cầu sản phẩm hoặc hợp đồng đã ký giữa bên mua và bên bán.
- + Đối với sản phẩm may từ vải dệt kim, các chi tiết phải bảo đảm có cột vòng thẳng đứng hoặc nằm ngang, trừ các chi tiết cho phép bố trí cắt xiên lệch so với cột vòng.
- Bề mặt nơi có dựng dính (mex) không được phồng, rộp, co dúm và bề mặt vải phủ phẳng đều, không bị biến màu
- Bề mặt nơi có lót, dựng không dính phải phẳng êm, không thừa, không nhăn nhúm.
- Bề mặt sản phẩm nơi có hình chữ thêu, họa tiết khâu dính cần phẳng, êm và đúng vị trí. Đề tài thể hiện hình thêu bảo đảm đúng yêu cầu của sản phẩm.

b. Yêu cầu về là, chải và gấp sản phẩm

- Bề mặt sản phẩm phải được là hết diện tích và các đường may phải được là phẳng. Quần áo là xong phải phẳng, mịn, không bị vàng hoặc bóng bề mặt, không gây dùm vụn.
- Quần áo nhiều lớp khi là cần ép lực đúng mức để sản phẩm không bị bẹp.
- Đối với sản phẩm may từ vải nhung, tuyết hoặc có hoa văn nổi, khi chải, phải chải xuôi tuyết nhung và bảo đảm thẩm mỹ cho sản phẩm.
- Quần áo phải gấp cân đối và theo đúng khuôn mẫu yêu cầu. Hai đầu vai áo bằng nhau; nếp, hàng cúc hoặc khóa cổ phải đúng giữa áo gấp.
- Trước khi gấp sản phẩm, cần cài hết toàn bộ cúc, gài, khóa và các nhãn mác được treo đúng vị trí yêu cầu trên thành phẩm.

7. Yêu cầu về an toàn, vệ sinh, sức khỏe, môi trường:

Theo các văn bản hiện hành quy định của nhà nước

8. Bao gói, ghi nhãn, vận chuyển và bảo quản

Bao gói:

Các sản phẩm được đóng gói kín trong túi nylon hoặc trong hộp bìa cứng. Số lượng và quy cách bao gói theo yêu cầu cụ thể của Khách hàng hoặc tài liệu kỹ thuật của đơn hàng.

Ghi nhãn:

Nội dung ghi tem, nhãn phù hợp theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ ban hành Nghị định về nhãn hàng hóa và QCVN 01:2017/BCT.

Vận chuyển:

Khi vận chuyển cần tránh các yếu tố gây ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Bảo quản:

Tồn trữ sản phẩm nơi thoáng mát, tránh ẩm ướt, nguồn nhiệt hoặc trực tiếp dưới ánh sáng mặt trời gây ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Thời gian bảo quản, không có thời hạn

